

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2017/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn PS, xã LT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Trương Văn L; Sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn PS, xã LT, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị L và chị anh Trương Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị L và anh Trương Văn L đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị L và anh Trương Văn L có 03 con chung là

các cháu: Trương Thị D, sinh ngày: 13/6/2003; Trương Hà V, sinh ngày: 06/7/2006 và cháu Trương Văn P, sinh ngày 02/11/2012. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao cả 03 cháu Trương Thị D, Trương Hà V, Trương Văn P cho anh Trương Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Anh Trương Văn L không yêu cầu chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị L có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

*** Về tài sản và công nợ:** Chị Nguyễn Thị L và anh Trương Văn L thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị L và anh Trương Văn L thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Thị L chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp 300.000đ. Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 150.000đ tại biên lai thu số: AA/2015/0004795 ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện BT;
- UBND xã LT;
- Chi cục THADS huyện BT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Văn Sừng